

Bản tin Phân tích kỹ thuật

25/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 đóng cửa với tín hiệu giảm sau khi thoái lui từ khu vực 1.958 điểm. Cuối ngày, hợp đồng vẫn bị chi phối bởi đà giảm khi vận động dưới đường MA20. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với mục tiêu là 1.930 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.945 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.941 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.930 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.945 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Trung tính
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Tích cực	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Trung tính

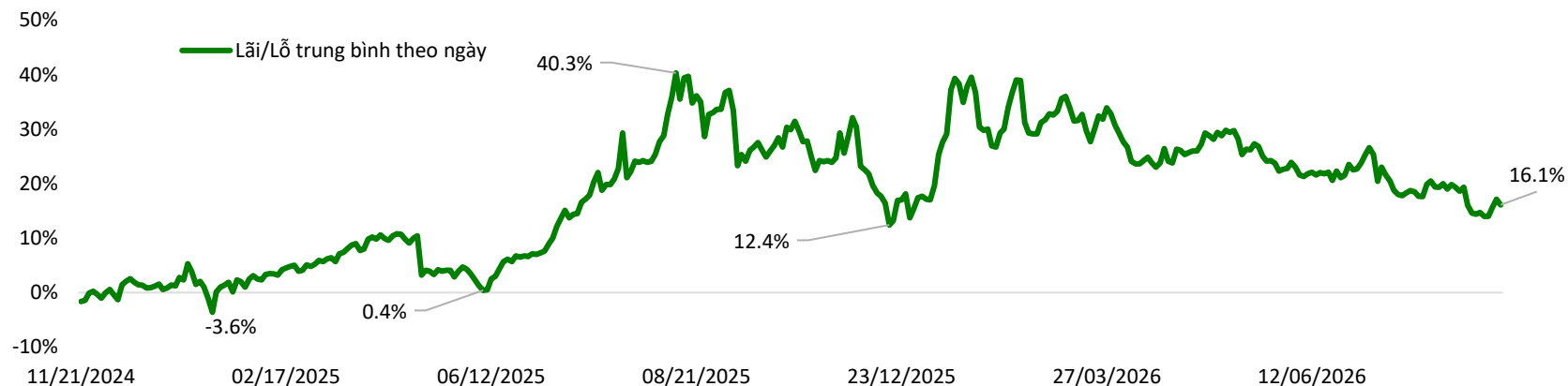


Nguồn: Vietcap

- VN-Index có diễn biến tương tự phiên 24/08, tiếp tục giằng co và thu hẹp đà tăng khi tiếp cận khu vực quanh 1.800 điểm. Về hoạt động giao dịch, lực cầu tăng đột biến tại nhiều cổ phiếu Tiêu dùng. Ở chiều ngược lại, Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ và Bất động sản chịu tác động từ lực bán, nhưng áp lực nhìn chung chưa ở mức đáng lo ngại.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn giữ tín hiệu tăng ngắn hạn nhưng chưa thể bứt lên các vùng giá cao trên 1.800 điểm do trạng thái phân hóa tại vùng kháng cự 1.790–1.800 điểm. Hỗ trợ trong phiên 26/08 nằm tại khu vực 1.775 điểm. Tín hiệu tăng ngắn hạn sẽ suy yếu nếu vùng hỗ trợ này bị vi phạm.
- Đánh giá khả năng bứt phá tại vùng 1.800 điểm, hai phiên 24–25/08 có tính chất tương đồng khi đà tăng chủ yếu được dẫn dắt bởi VIC, trong khi phần còn lại của thị trường còn phân hóa, lực cầu kém lan tỏa và chịu tác động nhất định từ lực bán. Do đó, vùng 1.775–1.800 điểm nhiều khả năng sẽ là biên độ dao động của VN-Index trong vài phiên tới. Tuy vậy, áp lực bán hiện chưa đủ mạnh để làm mất nhịp tăng, nên xác suất vượt vùng 1.800 điểm và hướng lên khu vực 1.850–1.900 điểm vẫn đang chiếm ưu thế hơn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	78,700	75,000	4.9%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,300	13,450	-1.1%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026		Đang mở	20,650	20,300	1.7%	20,000	22,000	19,800	
GAS	24/08/2026		Đang mở	83,500	82,000	1.8%	20,001	98,000		
SSI	24/08/2026		Đang mở	21,250	21,100	0.7%	20,002	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	70,700	71,400	-1.0%	20,003	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	69,500	69,500	0.0%	20,004	75,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	220,500	2.80%	10.25%	1,711,562	7.476	2,920	10.1	75.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
HPG	21,800	-2.02%	3.81%	184,057	-0.581	2,750	1.3	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GAS	83,500	-1.76%	0.00%	201,481	-0.555	5,269	2.9	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,700	-2.55%	-1.84%	133,695	-0.533	3,933	1.8	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,800	1.50%	4.34%	185,390	0.435	5,429	9.9	26.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTG	31,500	-0.94%	-0.16%	244,659	-0.360	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	49,800	1.43%	-0.40%	148,767	0.331	3,780	3.5	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	27,000	-1.46%	0.19%	135,142	-0.308	3,897	1.6	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	73,900	-1.60%	1.51%	109,059	-0.272	6,665	3.1	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACB	22,200	-1.33%	2.54%	128,858	-0.268	2,701	1.3	8.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	59,400	0.34%	2.41%	496,327	0.262	4,984	2.0	11.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VHM	73,600	0.27%	6.36%	604,611	0.257	9,718	2.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BID	36,700	-0.54%	1.94%	285,462	-0.242	4,250	1.5	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DMX	77,500	-1.52%	-6.63%	98,248	-0.234	5,197	5.5	14.9	Trung tính			
TCX	40,300	-1.23%	1.26%	111,810	-0.214	2,237	2.4	18.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	13,500	3.85%	2.27%	14,422	0.259	476	1.3	28.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	63,000	-8.56%	-5.69%	3,150	-0.126	2,718	3.1	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	17,700	-1.12%	3.51%	17,717	-0.092	1,828	1.5	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DNP	19,400	-4.90%	-7.18%	2,735	-0.062	1,567	1.1	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	10,700	-0.93%	0.94%	12,332	-0.053	1,044	0.9	10.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VIF	15,500	-1.90%	1.31%	5,425	-0.048	1,408	1.1	11.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IPA	13,400	-2.90%	0.06%	3,295	-0.045	2,295	0.7	5.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	78,300	0.13%	-0.89%	70,453	0.042	17,023	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	32,500	-0.61%	-1.22%	13,567	-0.039	5,201	2.0	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	50,400	-0.79%	-2.89%	10,344	-0.038	5,810	2.4	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

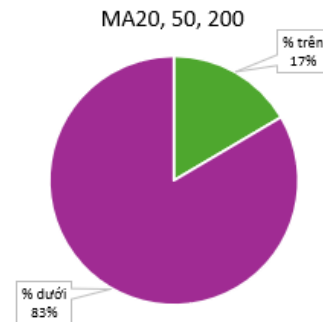
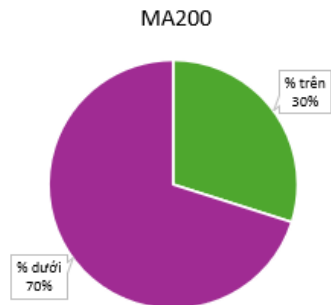
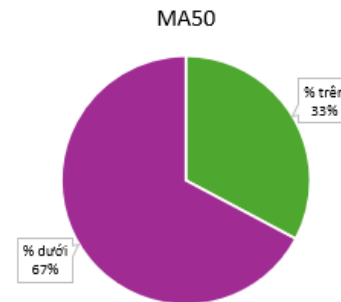
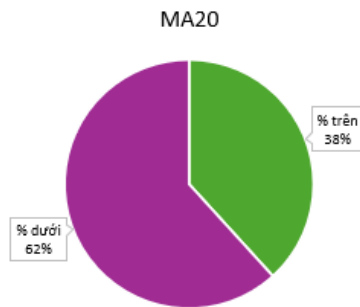
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	86,300	-1.48%	-0.12%	262,824	-0.537	4,019	7.0	21.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	72,900	1.96%	11.13%	86,896	0.234	2,296	5.6	31.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	27,100	-9.67%	1.12%	9,675	-0.129	-1,817	2.8	-14.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	41,900	-0.48%	1.95%	150,210	-0.098	3,117	2.0	13.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	63,700	-1.09%	-1.24%	47,371	-0.071	4,936	3.7	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CC1	40,000	-2.44%	-3.61%	18,991	-0.064	586	4.2	68.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VUA	13,100	-13.82%	-9.66%	2,620	-0.050	616	1.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SNZ	24,400	3.83%	-0.41%	9,186	0.048	2,470	1.2	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	46,500	-2.31%	3.33%	15,142	-0.048	3,743	2.3	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	591,000	1.90%	-3.11%	17,654	0.046	15,830	19.2	37.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPI	65,100	0.9%	116.4	119.1	52,000	65,000	3.9	52.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	86,100	4.2%	21.9	7.7	63,240	83,300	1.2	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,900	2.6%	33.3	19.8	8,254	15,500	1.5	29.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PDN	91,300	-4.9%	18.1	1.1	88,800	115,778	3.4	11.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,700	6.6%	153.6	32.6	15,700	25,893	0.9	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PNJ	42,650	0.0%	971.4	308.9	30,750	84,671	1.6	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HBC	4,000	-2.4%	11.7	2.9	4,000	8,300	0.7	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	17,700	6.9%	65.4	19.0	16,300	28,794	0.9	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DBD	50,900	2.6%	15.0	1.8	48,050	54,700	2.8	16.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/08/2026	24/08/2026	21/08/2026	20/08/2026	19/08/2026	18/08/2026	17/08/2026	14/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	28%	28%	26%	25%	25%	25%	25%
		Dưới	74%	72%	72%	74%	75%	75%	75%	75%
	MA50	Trên	36%	39%	34%	29%	28%	30%	31%	31%
		Dưới	64%	61%	66%	71%	72%	70%	69%	69%
	MA20	Trên	51%	62%	58%	41%	41%	46%	52%	50%
		Dưới	49%	38%	42%	59%	59%	54%	48%	50%
VN30	MA200	Trên	40%	40%	40%	37%	37%	37%	33%	33%
		Dưới	60%	60%	60%	63%	63%	63%	67%	67%
	MA50	Trên	60%	67%	63%	33%	30%	30%	33%	37%
		Dưới	40%	33%	37%	67%	70%	70%	67%	63%
	MA20	Trên	83%	90%	83%	53%	47%	59%	60%	57%
		Dưới	17%	10%	17%	47%	53%	41%	40%	43%
HNX	MA200	Trên	27%	29%	31%	29%	28%	29%	29%	29%
		Dưới	73%	71%	69%	71%	72%	71%	71%	71%
	MA50	Trên	31%	34%	36%	34%	31%	31%	30%	30%
		Dưới	69%	66%	64%	66%	69%	69%	70%	70%
	MA20	Trên	27%	29%	31%	29%	28%	29%	29%	29%
		Dưới	73%	71%	69%	71%	72%	71%	71%	71%
UPCOM	MA200	Trên	32%	33%	35%	33%	33%	34%	35%	34%
		Dưới	68%	67%	65%	67%	67%	66%	65%	66%
	MA50	Trên	33%	33%	34%	33%	32%	32%	33%	34%
		Dưới	67%	67%	66%	67%	68%	68%	67%	66%
	MA20	Trên	32%	32%	33%	34%	33%	33%	34%	33%
		Dưới	68%	68%	67%	66%	67%	67%	66%	67%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Tháng 8																Tháng 7			
		25 +	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04	03	31	30	29
1	Bán lẻ	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60	61	56	50	42	35	29
2	Tài nguyên Cơ bản	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64	62	61	58	54	51	48
3	Hàng & Dịch vụ Côn...	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36	36	35	32	29	29	24
4	Dầu khí	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31	31	33	30	31	30	29
5	Thực phẩm và đồ ướ...	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42	45	47	44	42	41	36
6	Truyền thông	58	56	51	51	51	54	54	37	61	64	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Ô tô và phụ tùng	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60	60	57	57	56	54	54
8	Dịch vụ tài chính	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33	37	35	31	34	30	28
9	Điện, nước & xăng d...	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50	50	52	49	37	36	36
10	Hóa chất	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34	36	36	31	30	28	24
11	Ngân hàng	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44	47	46	40	35	33	32
12	Hàng cá nhân & Gia ...	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25	26	28	27	23	21	17
13	Bất động sản	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33	34	32	29	27	26	22
14	Xây dựng và Vật liệu	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37	39	39	33	31	28	27
15	Công nghệ Thông tin	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44	46	42	30	23	20	18
16	Du lịch và Giải trí	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41	38	37	30	26	24	22

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	220,500	2.8%	10.3%	1,711,562	10.1	75.5	2,920	2,289.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VHM	73,600	0.3%	6.4%	604,611	2.3	7.6	9,718	687.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
MBB	20,650	-0.5%	3.5%	207,920	1.4	6.4	3,235	212.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	15,850	2.3%	5.3%	54,346	1.3	18.2	871	35.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	44,000	-0.7%	3.8%	48,432	3.4	19.8	2,209	73.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,300	0.3%	0.6%	46,794	2.0	6.1	5,816	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,250	0.0%	4.6%	35,436	2.4	20.2	1,298	134.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
OCB	10,950	-0.5%	0.0%	33,534	0.9	7.5	1,454	23.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	65,100	0.9%	4.8%	20,835	3.9	52.1	1,250	116.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	19,200	-0.8%	3.8%	17,813	1.0	16.0	1,198	74.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KDC	52,000	0.0%	1.2%	14,370	2.4	30.2	1,723	19.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	32,600	-0.3%	2.7%	11,893	2.7	125.7	259	111.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DBD	50,900	2.6%	2.9%	4,810	2.8	16.6	3,074	15.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TDP	31,200	0.2%	-0.3%	2,923	2.3	21.0	1,489	8.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	86,100	4.2%	4.2%	2,583	1.2	9.0	9,625	21.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	18,250	-0.8%	0.6%	1,893	0.9	5.9	3,120	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	13,150	2.7%	11.0%	1,685	1.1	9.6	1,364	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,500	0.0%	1.5%	1,561	1.7	23.0	891	28.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAN	16,200	-1.2%	6.2%	1,485	1.6	28.8	562	5.4	Tích cực	9.5			
HHP	15,900	2.6%	6.0%	1,466	1.5	29.4	540	33.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	60,000	0.0%	-8.0%	13,928	4.7	13.8	4,365	8.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,600	-1.3%	-1.1%	70,320	7.4	14.4	1,574	12.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
REE	45,200	-2.1%	-0.3%	28,178	1.3	10.7	4,239	21.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	38,300	-0.8%	1.3%	2,797	1.9	-1,240.0	-31	26.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
CTG	31,500	-0.9%	-0.2%	244,659	1.2	6.1	5,172	250.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	78,300	0.1%	-0.9%	70,453	3.3	4.6	17,023	10.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	65,000	-3.3%	-4.1%	41,632	5.2	11.7	5,561	150.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
POW	13,300	-1.8%	-0.4%	40,802	1.0	6.3	2,098	98.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TPB	14,450	-1.0%	0.7%	40,085	0.9	5.3	2,732	78.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	30,850	-1.9%	0.5%	16,332	1.4	6.3	4,939	102.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	32,500	-0.6%	-1.2%	13,567	2.0	6.3	5,201	38.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	52,700	-0.6%	-1.3%	11,038	1.2	8.2	6,457	17.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,450	-0.2%	0.2%	8,411	1.3	7.2	2,861	22.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,000	0.0%	0.0%	7,690	1.0	9.9	1,216	7.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,200	0.3%	-2.3%	7,404	3.2	276.1	124	34.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	21,200	-0.7%	-0.5%	6,103	1.2	4.9	4,359	10.8	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VC3	25,000	-0.8%	1.6%	3,460	2.2	48.3	518	25.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BFC	47,950	-0.6%	0.5%	2,741	1.8	10.6	4,535	10.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BVS	26,400	-1.9%	0.8%	1,906	0.7	10.9	2,432	19.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NTL	12,800	-4.1%	-4.1%	1,561	1.0	53.9	237	7.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,380	1.45%	-2.44%	25,500	204.3%	(337)	0.8	-24.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	18,200	-1.89%	2.82%	42,600	134.1%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NLG	24,000	-2.04%	2.13%	45,800	90.8%	1,407	0.9	17.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	73,900	-1.60%	1.51%	140,000	89.4%	6,665	3.1	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDC	12,350	-1.98%	6.01%	21,400	73.3%	2,909	1.0	4.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDG	16,600	-0.90%	3.43%	28,700	72.9%	1,803	1.0	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	13,500	-0.74%	0.37%	23,100	71.1%	1,983	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DCM	30,850	-1.91%	0.49%	51,000	65.3%	4,939	1.4	6.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	40,450	-1.10%	0.37%	66,800	65.1%	3,174	2.2	12.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	60,000	0.00%	-7.98%	98,000	63.3%	4,365	4.7	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	30,300	-0.66%	0.17%	48,900	61.4%	3,441	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PTB	32,550	0.15%	1.09%	52,000	59.8%	5,856	0.9	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	31,500	-0.94%	-0.16%	50,000	58.7%	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	32,500	-0.61%	-1.22%	51,200	57.5%	5,201	2.0	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,300	-0.98%	-1.46%	31,900	57.1%	1,738	1.2	11.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	25,900	-1.33%	4.02%	40,500	56.4%	1,048	1.7	24.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	38,000	0.00%	6.44%	58,800	54.7%	4,118	1.3	9.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MBB	20,650	-0.48%	3.51%	31,300	51.6%	3,235	1.4	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	21,800	-2.02%	3.81%	32,700	50.0%	2,750	1.3	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	69,500	-0.71%	4.04%	101,200	45.6%	4,634	2.5	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn